

Bản án số: **33/2022/DS-PT**
Ngày: 22/02/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Quốc

Các Thẩm phán: 1/- Bà Phan Thị Hồng Dung.

2/- Bà Phan Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 121/2021/DS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐ-PT ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thanh D.** sinh năm: 1985. Địa chỉ: X Hẻm Y, đường M, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị Thanh T.** sinh năm: 1961. Địa chỉ: Z đường Q, phường P, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh D trình bày:**

Khoảng năm 2019 bà có cho bà Võ Thị Thanh T vay tiền nhiều lần, đến cuối năm 2019 hai bên chốt nợ. Bà T viết biên nhận ngày 01/02/2020 nợ 95.000.000đ, đã trả được 5.000.000đ, còn nợ lại 90.000.000đ. Sau đó Bà T trốn tránh không trả nợ nên bà khởi kiện. Nay bà chỉ yêu cầu Bà T trả tổng số gốc và lãi là 70.000.000đ.

*** Bị đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày:**

Thừa nhận có vay tiền của Bà D vào khoảng tháng 6/2019, sau đó Bà D yêu cầu gộp tiền lãi vào nợ gốc. Tổng số tiền gốc là 50.000.000đ, lãi 45.000.000đ, nên ghi biên nhận nợ ngày 01/02/2020 tổng số tiền là 95.000.000đ, bà đã trả được 5.000.000đ. Bà cho rằng đã trả lãi cao và nhiều, nên nay chỉ chấp nhận trả số tiền gốc 50.000.000đ, không đồng ý trả 70.000.000đ như yêu cầu.

Vụ việc hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đưa ra xét xử; tại Bản án sơ thẩm số: 121/2021/DS-ST ngày 29/10/2021 đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh D về việc kiện bà Võ Thị Thanh T phải trả nợ theo giấy nhận nợ này 01/02/2020.

Buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả cho bà Huỳnh Thanh D tổng số nợ là 62.374.667đ (gồm vốn gốc 50.000.000đ + lãi 17.374.667đ).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh D đối với số tiền lãi 2.625.333đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/11/2021 bị đơn bà Võ Thị Thanh T kháng cáo yêu cầu xem xét cho bà trả bằng với số vốn vay 27.000.000đ và không phải trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo xác định vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm.

Kiểm sát viên phúc thẩm phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, đương sự và Tòa án hai cấp đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung: bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo có căn cứ, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm..

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản, vì vậy cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

*** Về nội dung:** Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo cho rằng đã trả lãi cao cho nguyên đơn rất nhiều, nay xin được trả số tiền bằng với số vốn vay ban đầu là 27.000.000đ và không phải trả lãi. Xét kháng cáo, thấy rằng:

[2] Chứng cứ để xem xét là 02 giấy nợ cùng ngày 01/02/2020 đều thể hiện số tiền 95.000.000đ. Tuy nhiên giấy nợ do nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện tổng số nợ là 95.000.000đ, còn của bị đơn cung cấp cũng thể hiện số nợ 95.000.000đ nhưng có diễn giải cụ thể phần vốn là 50.000.000đ và phần tiền lãi 03 tháng là 45.000.000đ. Cả 02 giấy nợ này nguyên đơn thừa nhận tự tay viết, do đó cấp sơ thẩm công nhận giấy nợ do bị đơn cung cấp để xác định số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo yêu cầu được trả bằng với số vốn vay 27.000.000đ nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chỉ vay số tiền 27.000.000đ nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét. Vì vậy kháng cáo phần này không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo phần tiền lãi, xét rằng: mặc dù giấy nợ không ghi mức lãi suất cụ thể, nhưng có đoạn “...*cùng số tiền lời còn cù lại 3 tháng là 45.000.000đ*...”; kết hợp lời khai của bị đơn là sau khi ký giấy nợ ngày 01/02/2020, bị đơn có trả lãi cho nguyên đơn 500.000đ/ngày, nguyên đơn không phản bác và thừa nhận đã nhận của bị đơn được 5.000.000đ. Đây là hợp đồng vay

không kỳ hạn và có lãi, cấp sơ thẩm xác định có kỳ hạn là sai. Về mức lãi suất 30%/tháng là vượt mức cho phép, cấp sơ thẩm điều chỉnh theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tính từ ngày 01/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (20 tháng 28 ngày); cụ thể $50.000.000đ \times 20 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} \times 1.66\%/tháng = 17.374.667đ$. Cộng vốn vay $50.000.000đ + \text{lãi } 17.374.667đ = 67.374.667đ$; bị đơn đã trả $5.000.000đ$, nên còn phải trả $62.374.667đ$ là phù hợp và có căn cứ.

Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên phúc thẩm là có cơ sở.

[4] Về án phí: kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định. Do vậy cần điều chỉnh lại phần này, kể cả việc quyết định lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án do tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thanh D. Buộc bà Võ Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thanh D số tiền $62.374.667đ$ (vốn gốc $50.000.000đ + \text{lãi } 17.374.667đ$).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

2/- Bác yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền lãi $2.625.333đ$.

3/- Về án phí: Bị đơn được miễn án phí sơ và phúc thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm $300.000đ$; khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp $2.250.000đ$, nên được nhận lại $1.950.000đ$ theo Biên lai số 0001045 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND.TPCT
- TAND.Q.Ninh Kiều.
- Chi cục THADS. Ninh Kiều.
- Lưu (HS - 2b).

(đã ký)

Trần Tuấn Quốc